

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH THẠNH  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 11 /2020/HS-ST**

**Ngày 05/6/2020**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ**

**\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Diệu.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Phước Hưng;

Ông Nguyễn Văn Dũng.

**\* Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thạch- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Thanh Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

**Trần Ngọc Đ**

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Dân tộc: Kinh;

Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Đạo Phật;

Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Con ông Trần Văn B (*đã chết*) và bà Lê Thị T (*sống*);

Có 04 anh chị em ruột: Lớn nhất sinh năm 1966 và nhỏ nhất sinh năm 1986;

Có 01 tiền sự như sau: Ngày 14/9/2019, bị Trưởng công an xã Vĩnh Trinh xử phạt 750.000đ do *sử dụng* trái phép chất ma túy. Bị cáo đã nộp phạt xong ngày 24/9/2019.

Có 01 tiền án như sau: Ngày 09/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (*theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999*), buộc phải nộp 8.400.000đ tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước và phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2018 (*xét giảm án 03 lần được 02 năm*) và đã nộp xong 200.000đ án phí. Chưa thi hành khoản nộp 8.400.000đ tiền thu lợi bất chính.

Nhân thân: Ngày 05/12/2008, bị đưa vào cơ sở chữa bệnh do nghiện ma túy, với thời hạn là 24 tháng, theo quyết định số: 3757/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2020 đến nay.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Hoàng Minh T**- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ- có mặt.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Trần Minh C**

Địa chỉ: Khu vực 1, phường S, quận N, thành phố Cần Thơ

- Ông **Nguyễn Văn N**

Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện V, Thành phố Cần Thơ.

- Chị **Huỳnh Thị Tuyết N1**

Địa chỉ: Khóm L, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 24/3/2020, Công an xã Vĩnh Trinh đi tuần tra. Khi đến cửa hàng xăng dầu , thuộc ấp G, xã V thì phát hiện bị cáo Trần Ngọc Đ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Nên tiến hành kiểm tra, phát hiện cạnh chỗ Đ ngồi có một gói nilon màu đen, bên trong có lớp giấy bạc chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 gói giấy bạc chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 bơm kim tiêm (ống chích) bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Bị cáo thừa nhận tất cả chất bột dạng cục màu trắng đều là ma túy. Nên lực lượng làm nhiệm vụ đã lập biên bản thu giữ, niêm phong các tang vật nói trên và đưa bị cáo về cơ quan tiến hành điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 24/3/2020, bị cáo Đ điều khiển mô tô biển số 67B1- 403.58 (*viết tắt là mô tô*) từ ấp Đ, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang đến khu vực bến đò Số 2 thuộc ấp V, xã T để mua ma túy. Trên đường đi, bị cáo sử dụng điện thoại di động Nokia của mình, sim có số thuê bao 0919346852 để điện hỏi mua ma túy nhưng không nhớ số điện thoại người được gọi. Khi đi đến nơi, bị cáo vào tiệm tạp hóa gặp một người thanh niên khoảng 25 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 400.000đ ma túy. Sau khi lấy được ma túy, Đ cất giấu trong người rồi điều khiển mô tô về huyện Tân Hiệp. Khi đến ấp V, bị cáo đã vào nhà vệ sinh của cây xăng K để lấy ma túy ra sử dụng. Đang trong lúc bị cáo đồ ma túy vào ống chích nhưng chưa kịp pha chế, thì bị Công an xã Vĩnh Trinh phát hiện và bắt quả tang.

Tang vật bị thu giữ gồm: 01 gói nilon, bên trong có lớp giấy bạc, 01 gói giấy bạc và 01 ống chích mà bên trong đều chứa chất bột dạng cục, màu trắng đã ghi nhận ở trên, bị nghi vấn là ma túy. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh đã trưng cầu giám định. Bản kết luận giám định số: 129/KL-PC09(Hóa) ngày 31/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Cần Thơ đã kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc (kí hiệu M1), gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2104g Heroine; chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc (kí hiệu M2), gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0417g Heroine; và chất bột (dạng cục) màu trắng trong ống chích (kí hiệu M3), gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0296g Heroine. Vậy các mẫu vật nói trên có tổng khối lượng là 0,2817g Heroine.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng do bị cáo không biết được họ tên và địa chỉ cụ thể của người này. Nên Cơ quan điều tra chưa điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với mô tô biển số 67B1-403.58 mà bị cáo điều khiển khi vận chuyển trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra đã xác định được thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Đ. Tuy nhiên, bị cáo mua mô tô trên vẫn chưa sang tên.

Cáo trạng số: 12/CT-VKSVT-HS ngày 29/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Đ về tội *tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo điểm a và c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

\* *Tại phiên tòa.* Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội *tàng trữ trái phép chất ma túy*. Đồng thời còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng: Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a và c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, do có gia cảnh khó khăn về kinh tế. Về vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước mô tô biển số 67B1- 403.58 và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia của bị cáo.

- Tịch thu để tiêu hủy một gói mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong số: 129/KL-PC09 ngày 31/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, trong đó có 0,1952g ma túy còn lại sau giám định và sim có số thuê bao 0919346852.

\* *Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Minh T bào chữa cho bị cáo:* Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đ về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và lời luận tội của Kiểm sát viên. Trừ trường hợp đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thì người bào chữa không thống nhất. Mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và đề nghị

xem xét xử phạt bị cáo mức tối đa là 03 năm 06 tháng tù. Vì bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái, ăn năn hối cải nên đã thành khẩn khai báo, và còn cam kết chấp hành tốt hình phạt để sớm được về sum họp với gia đình, chí thú làm ăn lương thiện và không tái phạm nữa.

\* Còn bị cáo thì thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai, không nhận tội thay cho người khác. Bị cáo còn cam kết chấp hành tốt hình phạt để sớm được về sum họp với gia đình, chí thú làm ăn lương thiện và không tái phạm nữa. Bị cáo biết được tác hại của ma túy nên không lập gia đình, để không ảnh hưởng, liên lụy tới vợ con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy, trong suốt quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi và ban hành các quyết định tố tụng đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật. Suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cũng như các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng. Để thực hiện quyền được tham gia tố tụng tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, gồm: Ông Trần Minh C, ông Nguyễn Văn N và chị Huỳnh Thị Tuyết N1 để tham gia tố tụng. Nhưng ông C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, còn ông N và chị N1 cùng vắng mặt. Nhưng xét thấy, việc vắng mặt của những người có tên nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292(\*) của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ luôn thành khẩn khai báo và thừa nhận vào ngày 24/3/2020, bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, thì bị Công an xã Vĩnh Trinh bắt quả tang. Tang vật bị thu giữ gồm 02 gói giấy bạc và 01 ống chính, mà bên trong đều chứa đựng chất nghi vấn là ma túy. Nên Công an huyện đã thu giữ, niêm phong và trưng cầu giám định. Mà theo Bản kết luận giám định số: 129/KL-PC09(Hóa) ngày 31/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Cần Thơ đã kết luận: Các chất bột trong 02 gói giấy bạc và 01 ống chính là tang vật nói trên có tổng khối lượng

0,2817g ma túy, loại Heroine. Nhưng ngày 09/01/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm tù về tội *mua bán trái phép chất ma túy* và buộc bị cáo phải nộp 8.400.000đ tiền thu lợi. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2018 nhưng chưa thi hành khoản nộp 8.400.000đ nên chưa được xóa án tích. Do đó, căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo, thì việc bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,2817g Heroine là phù hợp với tài liệu, chứng cứ và biên bản bắt người phạm tội quả tang mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận hành vi tàng trữ trái phép 0,2817g Heroine mà bị cáo thực hiện, khi chưa được xóa án tích 07 năm tù về tội *mua bán trái phép chất ma túy*, đã đủ yếu tố cấu thành tội *tàng trữ trái phép chất ma túy*, được qui định tại các điểm a và c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy, bị cáo nhận thức và biết được hậu quả của việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, sử dụng ma túy trái phép có hại cho sức khỏe và tâm thần, ảnh hưởng đến giống nòi, hủy hoại nhân cách, tiêm chích ma túy còn gây ra lây nhiễm bệnh căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, là một trong những nguyên nhân dẫn đến đổ vỡ hạnh phúc gia đình, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm như cướp giật tài sản, cướp tài sản, trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa và giáo dục chung. Song xét thấy, trong suốt quá trình tố tụng, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có gia cảnh khó khăn, có học vấn thấp nên có nhận thức, cũng như điều khiển hành vi có phần bị hạn chế. Bên cạnh những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, bị cáo phải chịu trách nhiệm về những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cụ thể: Ngày 14/9/2019, bị cáo bị Trưởng công an xã Vĩnh Trinh xử phạt 750.000đ do sử dụng trái phép chất ma túy nên. Bị cáo đã nộp phạt xong ngày 24/9/2019 nên được xác định là tiền sự; và ngày 05/12/2008, bị đưa vào cơ sở chữa bệnh do nghiện ma túy, với thời hạn là 24 tháng nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Thấy rằng, hình phạt, việc xử phạt vi phạm hành chính và việc đưa bị cáo vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chưa đủ sức răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành người tốt. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ vào hành vi phạm tội lần này, hoàn cảnh gia đình, tiền án, tiền sự và nhân thân để quyết định hình phạt. Song cũng căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, cũng như xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho

bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Để có ma túy để sử dụng và tàng trữ trái phép, bị cáo Đ khai đã mua của một người thanh niên nhưng không rõ họ tên và địa chỉ. Nên không thể điều tra làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của người này để xử lý theo luật định. Do đó, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ mô tô biển số 67B1-403.58, số máy: 2FMH15450987, số khung: H013UM003820, cùng giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 059637 ngày 10/10/2013 và 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đỏ- đen, cùng sim có số thuê bao 0919346852 (*số seri: 8984020000-10919436758*). Xét thấy, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được và diễn biến tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định xe mô tô nói trên tuy do chị Huỳnh Thị Tuyết N1 đứng tên giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 059637. Nhưng chị N1 đem đi cầm không có tiền chuộc lại nên đã bỏ xe. Sau đó ông N đã mua lại xe này tại tiệm cầm đồ. Nhưng ông N đã đem xe này đi cầm tại tiệm cầm đồ của ông Cảnh và cũng không có tiền chuộc lại, do đó đã bỏ xe. Nên ông C đã bán lại mô tô trên cho bị cáo. Tất cả những lần mua bán nói trên đều chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Nên căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của chị N1, ông N và C đã đủ căn cứ xác định chị N1, ông N và C không còn là chủ sở hữu xe, mà bị cáo mới là chủ sở hữu mô tô 67B1- 403.58. Còn việc sau khi mua bán, bị cáo và các đương sự có liên quan chưa làm thủ tục sang tên chỉ là vi phạm về mặt thủ tục. Còn điện thoại di động và sim, bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, việc bị cáo sử dụng mô tô, điện thoại và sim nói trên làm công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm là vi phạm pháp luật hình sự. Nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước mô tô và điện thoại di động nói trên; còn sim điện thoại do đã bị tổng đài khóa, do đã lâu ngày không sử dụng và có trị giá không đáng kể nên bị tịch thu để tiêu hủy.

[6.2] Đối với một gói niêm phong sau giám định số: 129/KL-PC09 ngày 31/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, trong đó có chứa đựng 0,1952g ma túy còn lại sau giám định. Xét thấy, ma túy có tác hại rất lớn đối với gia đình, xã hội và sức khỏe người sử dụng. Do đó, Nhà nước đã nghiêm cấm lưu hành và sử dụng ma túy trái phép nên số ma túy nói trên bị tịch thu để huỷ.

[7] Về án phí. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Tại phiên tòa*, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng pháp luật, tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo và xử lý vật chứng là có căn cứ xem xét.

[9] *Xét lời bào chữa* của người bào chữa cho bị cáo. Lời bào chữa của người bào chữa thống nhất với cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về hành vi phạm pháp, tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng là có căn cứ chấp nhận. Trừ trường hợp đề nghị xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù, thì không thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên là không có căn cứ. Vì trên cơ sở xem xét toàn diện hành vi phạm tội lần này, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, học vắn và nhận thức, lời cam kết, tiền án, tiền sự và nhân thân, tác hại của ma túy tới cá nhân nói riêng và cộng đồng nói chung. Thấy rằng, bị cáo đã nhận thức và biết được tác hại của ma túy đối với người sử dụng, để lại hậu quả xấu đối với gia đình và xã hội, ảnh hưởng tới sức khỏe, giống nòi. Nên khi phát hiện việc bị cáo thực hiện hành vi vi phạm có liên quan đến ma túy, các cơ quan Nhà nước đã xem xét giúp đỡ, giáo dục, thậm chí còn áp dụng cả các chế tài để xử lý bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe, trừng trị và cải tạo bị cáo thành người khỏe mạnh, thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Song xét thấy, những lần giáo dục, cảm hóa và áp dụng các chế tài đối với những lần vi phạm trước đây chưa đủ sức răn đe, trừng trị và cải tạo bản chất xấu xa của bị cáo thành người tốt. Nên việc bị cáo phạm tội lần này cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời việc cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, cũng là để bị cáo không tiếp xúc với bạn bè xấu, có thời gian cai nghiện ma túy, trở thành người khỏe mạnh, thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Ngọc Đ** phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

\* Căn cứ vào Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điểm a và c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc Đ 04 (bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2020 (*ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam*).

- *Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo **Đ**.

\* **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- **Tịch thu** sung vào ngân sách Nhà nước bao gồm những tài sản sau:

+ Xe mô tô biển số: 67B1- 403.58, nhãn hiệu Wazelet, loại xe 02 bánh, màu sơn xanh, số máy: 2FMH15450987, số khung: H013UM003820 cùng giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 059637 ngày 10/10/2013 của bị cáo Trần Ngọc Đ (*giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nói trên do chị Huỳnh Thị Tuyết N1 đứng tên*);

+ Và một điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đỏ- đen của bị cáo Đ.

- **Tịch thu** tiêu hủy 0,1952g ma túy còn lại sau giám định (*ở bên trong một gói niêm phong sau giám định số: 129/KL-PC09 ngày 31/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ*) và một sim điện thoại có số thuê bao 0919346852 (*số seri: 8984020000-10919436758*).

(*Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh đang quản lý vật chứng nói trên*)

\* *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Trần Ngọc Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông báo, niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Cần Thơ;
- VKS huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Nguyễn Xuân Diệu**